

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Đối với các vật tư, vật liệu chính (Xi măng, Cốt thép, Cát các loại; Đá các loại; Gạch các loại, Sơn, Tôn) và các loại vật liệu khác : Đáp ứng yêu cầu tại mục 3.2: Yêu cầu về	- Có bảng cam kết chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác vật tư, mã hiệu thiết bị đáp ứng yêu cầu; hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hàng và trong hợp đồng nguyên tắc phải nêu rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác vật tư, mã hiệu thiết bị cung cấp cho	Đạt

vật tư, vật liệu, thiết bị tại chương V – Yêu cầu về kỹ thuật	<p>gói thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ vật tư, thiết bị cung cấp phải mới 100%, sản xuất từ 2024 đến nay, thuộc thể hệ mới nhất, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất. - Vật tư thiết bị cung cấp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT nêu tại Mục III.3 Chương V. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bảng cam kết chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác vật tư, mã hiệu thiết bị; có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cấp hàng nhưng trong hợp đồng nguyên tắc không nêu rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác vật tư, mã hiệu thiết bị cung cấp cho gói thầu; - Không có cam kết toàn bộ vật tư, thiết bị cung cấp mới 100%, sản xuất từ 2024 đến nay, thuộc thể hệ mới nhất, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất. - Vật tư thiết bị cung cấp không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT nêu tại Mục III.3 Chương V. 	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt,	Đạt
	Không thuộc trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, thí nghiệm, kho	Có giải pháp kỹ thuật, nhân công, thiết bị, công cụ dụng cụ thi công hợp lý, bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức thi công (lối ra vào giao thông, khu vực gia công, khu vực tập kết vật tư, lán trại, biển báo, ...) phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; có phương án tổ chức để đơn vị quản lý vận hành vẫn làm việc khi công trình	Đạt

bãi tập kết vật liệu,	thi công	
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp tháo dỡ, thu hồi, thi công, hoàn trả mặt bằng sau khi thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đảm bảo tối đa tính toàn vẹn của vật tư thu hồi	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí Chỉ huy trưởng công trường và giám sát kỹ thuật, các tổ đội, nhóm thi công	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt, các tổ đội, nhóm thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2; 2.3, được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
3.1. Giải pháp định vị	Có Giải pháp định vị công trình Đạt

công trình	Không có Giải pháp định vị công trình	Không đạt
3.2. Thi công phần móng/ngầm.		
3.2.1. Biện pháp Đào đất, lấp đất hố móng	Có Biện pháp Đào đất, lấp đất hố móng	Đạt
	Không có Biện pháp Đào đất, lấp đất hố móng	Không đạt
3.2.2. Thi công đóng cọc tre	Có Biện pháp Thi công đóng cọc tre	Đạt
	Không có Biện pháp Thi công đóng cọc tre	Không đạt
3.2.3. Thi công BT lót, BTCT đài, giằng móng	Có Biện pháp Thi công BT lót, BTCT đài, giằng móng	Đạt
	Không có Biện pháp Thi công BT lót, BTCT đài, giằng móng	Không đạt
3.2.3.Thi công bể nước, bể phốt	Có Biện pháp Thi công bể nước, bể phốt	Đạt
	Không có Biện pháp Thi công bể nước, bể phốt	Không đạt
3.3.Thi công kết cấu phần thân công trình chính (Từ cốt ±0.000 đến mái).		
3.3.1.Thi công kết cấu thép, bê tông cốt thép phần thân (cốp pha, cây chống, giàn giáo; gia công lắp dựng cốt thép, cung cấp bê tông; đổ bê tông đầm, cột, xà gồ thép,Mái tôn ;...).	Có Biện pháp Thi công kết cấu thép, bê tông cốt thép phần thân (cốp pha, cây chống, giàn giáo; gia công lắp dựng cốt thép, cung cấp bê tông; đổ bê tông đầm, cột, xà gồ thép,Mái tôn;...).	Đạt
	Không có Biện pháp thi công Thi công kết cấu thép, bê tông cốt thép phần thân (cốp pha, cây chống, giàn giáo; gia công lắp dựng cốt thép, cung cấp bê tông; đổ bê tông đầm, cột, xà gồ thép,Mái tôn;...).	Không đạt
3.3.2. Xây bao che,	Có Biện pháp Xây bao che, chống thấm...	Đạt

chống thấm...	Không có Biện pháp thi công Xây bao che, chống thấm...	Không đạt
3.4. Thi công hoàn thiện.		
3.4.1. Biện pháp trát, ốp, lát...	Có Biện pháp trát, ốp, lát...	Đạt
	Không có Biện pháp trát, ốp, lát...	Không đạt
3.4.2. Biện pháp thi công lắp đặt hệ thống điện, nước trong nhà ...	Có Biện pháp thi công lắp đặt hệ thống điện, nước trong nhà ...	Đạt
	Không có Biện pháp thi công lắp đặt hệ thống điện, nước trong nhà ...	Không đạt
3.4.3. Biện pháp thi công lắp đặt hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước ngoài nhà	Có Biện pháp thi công lắp đặt hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước ngoài nhà	Đạt
	Không có Biện pháp thi công lắp đặt hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước ngoài nhà	Không đạt
3.5. Thi công, lắp đặt hệ thống PCCC + Hệ Thống chống Sét		
3.5.1. Quy trình lắp đặt Hệ thống PCCC	Có Quy trình lắp đặt.	Đạt
	Không có Quy trình lắp đặt.	Không đạt
3.5.2. Các biện pháp lắp đặt HT PCCC cụ thể.	Có Các biện pháp lắp đặt cụ thể.	Đạt
	Không có Các biện pháp lắp đặt cụ thể.	Không đạt
3.5.3. hệ thống Chống sét	Có Các biện pháp lắp đặt cụ thể.	Đạt
	Không có Các biện pháp lắp đặt cụ thể.	Không đạt
3.6. Thi công các hạng mục phụ trợ		

3.6.1. Thi công các hạng mục phụ trợ: Kè rọ đá; Bó vữa; Sân bê tông; Đường bê tông	Có Biện pháp Thi công các hạng mục phụ trợ: Kè rọ đá; Bó vữa; Sân bê tông; Đường bê tông	Đạt
	Không có biện pháp Thi công các hạng mục phụ trợ: Kè rọ đá; Bó vữa; Sân bê tông; Đường bê tông	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		

Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		

Uy tín của nhà thầu thông qua quá trình tham dự thầu	Nhà thầu có cam kết trong vòng 1 năm tính đến thời điểm đóng thầu không có gói thầu nào vi phạm Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Đạt
(Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó)	Nhà thầu không có cam kết trong vòng 1 năm tính đến thời điểm đóng thầu không có gói thầu nào vi phạm Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo